

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 509 /TB-VKSTC-VPT1

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2014

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

**Một số vụ án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo không phạm tội
bị Viện Kiểm sát kháng nghị phúc thẩm**

Sau 6 năm thực hiện Chỉ thị số 03/2008/CT-VKSTC-VPT1 ngày 19-6-2008 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, công tác kháng nghị phúc thẩm hình sự đã được các Viện kiểm sát ở hai cấp chú trọng. Nhiều Bản án sơ thẩm có vi phạm đã được phát hiện và kháng nghị kịp thời, có chất lượng. Trong tháng 4 và tháng 6 năm 2014, Viện thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội (Viện Phúc thẩm 1) đã kháng nghị và bảo vệ thành công nhiều kháng nghị của các Viện kiểm sát địa phương, trong đó có 2 vụ án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên các bị cáo không phạm tội. Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát huỷ Bản án sơ thẩm để điều tra lại. Chúng tôi xin nêu lên để cùng rút kinh nghiệm chung.

Vụ án thứ nhất

Bùi Thị Hồng là Kế toán của Phòng giao dịch Q. thuộc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố C., tỉnh QN. (gọi tắt là Ngân hàng Nông nghiệp). Nhiệm vụ của Hồng là thu nợ tiền vay, quản lý hồ sơ tài sản thế chấp của khách hàng, mở tài khoản tiền gửi và kiêm nhiệm việc thanh toán rút tiền gửi cho khách hàng. Lợi dụng chức trách của mình, từ đầu năm 2010 đến tháng 11 năm 2011, Hồng đã giả mạo chữ ký của khách hàng, lập chứng từ trái phép, lập hợp đồng cầm cố giả để rút tiền, chiếm đoạt của Ngân hàng Nông nghiệp số tiền 9.072.186.000 đồng. Tháng 10 năm 2010, Hồng cung cấp thông tin của khách hàng, tạo điều kiện cho Phạm Minh Tiến, cán bộ tín dụng Phòng giao dịch chiếm đoạt số tiền 3.300.000.000 đồng của Ngân hàng Nông nghiệp. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi xuất kho trái phép 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 Giấy đăng ký xe ô tô là tài sản của khách hàng đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp cho Nguyễn Thị Hoa mượn. Hoa đã dùng các giấy tờ này lừa đảo nhiều người chiếm đoạt số tiền 4.400.000.000 đồng.

Với các hành vi nêu trên, Viện kiểm sát tỉnh QN. đã truy tố Bùi Thị Hồng về 2 tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 278 Bộ luật Hình sự và tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm b, c khoản 2 Điều 281 Bộ luật Hình sự.

Ngày 25-7-2013, Tòa án nhân dân tỉnh QN. xử phạt bị cáo Bùi Thị Hồng 16 năm tù về tội “Tham ô tài sản” và tuyên bố bị cáo này không phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Ngày 23-8-2013, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13/KN-VKSTC-VPT1 đối với một phần Bản án sơ thẩm nói trên. Ngày 21-4-2014, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội đã xét xử vụ án, chấp nhận toàn bộ kháng nghị, huỷ phần Bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Bùi Thị Hồng không phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” để điều tra, xét xử lại từ giai đoạn sơ thẩm.

Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:

Bản án sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh QN. đã nhận định: Bị cáo Hồng có hành vi xuất kho trái phép cho Nguyễn Thị Hoa mượn 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 1 Giấy đăng ký xe ô tô của khách hàng đang thế chấp tại Ngân hàng, không cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” mà có dấu hiệu phạm một tội khác. Như vậy, giữa Viện Kiểm sát và Tòa án nhân dân tỉnh QN. đều thống nhất đánh giá hành vi nêu trên của bị cáo Hồng là có dấu hiệu tội phạm, nhưng chưa thống nhất về tội danh.

Theo quy định tại Điều 196 Bộ luật Tố tụng hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2004/NQ-HĐTP ngày 05-11-2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì “Tòa án có thể xét xử theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà Viện kiểm sát đã truy tố”. Việc Tòa án nhân dân tỉnh QN. mặc dù nhận định hành vi phạm tội của bị cáo Hồng có dấu hiệu của tội phạm nhưng lại tuyên bị cáo Hồng không phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” mà không xem xét tuyên hành vi phạm tội của bị cáo về một tội phạm khác (nhẹ hơn hoặc bằng) là trái quy định nêu trên, bỏ lọt hành vi phạm tội của bị cáo. Còn trong trường hợp Hội đồng xét xử nhận định cho rằng hành vi của bị cáo Hồng có dấu hiệu của một tội phạm khác nặng hơn tội “lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” thì cần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm lập luận cho rằng Bùi Thị Hồng không phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” vì bị cáo không phải là người thi hành công vụ; bị cáo thực hiện các công việc được giao là vì lợi ích riêng của Ngân hàng Nông nghiệp (một chủ thể cụ thể) mà thôi.

Lập luận này đã mâu thuẫn với chính Bản án sơ thẩm khi bản án này đã xem xét hai nhóm hành vi của bị cáo và kết án bị cáo Hồng (về một nhóm hành vi) về tội Tham ô tài sản. Hai tội danh “Tham ô tài sản” và “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” đều thuộc nhóm “Các tội phạm về chức vụ” được quy định tại Chương XXI Bộ luật Hình sự. Tại Điều 277 Bộ luật này quy định khái niệm tội phạm về chức vụ: “Người có chức vụ là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không được hưởng lương, được giao thực hiện một **công vụ** nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ”. Bị cáo Hồng là kế toán có nhiệm vụ, quyền hạn nhất định;

đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện các hành vi phạm tội. Do vậy, lập luận “*bị cáo không phải là người thi hành công vụ*” của Bản án sơ thẩm là trái với quy định tại Điều 277 Bộ luật Hình sự.

Vụ án thứ hai

Ngày 17- 10- 1995, Nguyễn Thanh Thúy được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Báo Người cao tuổi. Từ tháng 3 năm 2004 đến năm 2007, lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao, Thúy đã lập khống các chứng từ để chiếm đoạt số tiền 352.000.000 đồng từ quỹ của Báo Người cao tuổi, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 05-3-2004, Thúy lập Séc BN 071592 số tiền 235.000.000 đồng, trình ông Phùng Thanh Sơn (Tổng biên tập) ký rồi giao tờ Séc cho Hoàng Thị Tuyết Oanh (Thủ quỹ) đến Ngân hàng Công thương quận B. rút số tiền trên về giao cho Thúy. Tiếp đó, Thúy lập Phiếu chi số 2/3 ngày 05-3-2004 có nội dung trả tiền in đặc san năm 2003 cho anh Hữu (Nhà in Báo N.) trình ông Sơn ký; nhờ người ký giả chữ ký anh Hữu. Sau đó, Thúy đưa Phiếu chi số 2/3 cho Oanh ký rồi lưu để hợp pháp hóa, chiếm đoạt số tiền trên.

Lần thứ 2: Tháng 5 năm 2005, Thúy chỉ đạo cho Nguyễn Thị Hoàng Ngân (Kế toán viên) lập Phiếu chi số 1/9 ngày 31-5-2005, nội dung chi trả 77.000.000 đồng tiền ấn phẩm (huy hiệu) cho anh Thịnh (không ghi địa chỉ). Sau khi lấy chữ ký của ông Sơn (chủ tài khoản), Ngân (kế toán) và bị cáo ký vào mục Kế toán trưởng, ký giả chữ ký anh Thịnh, Thúy đưa Phiếu chi yêu cầu Oanh giao tiền. Oanh đã rút số tiền trên giao cho Thúy.

Lần thứ 3: Đầu năm 2007, Thúy nói với Ngân mượn tài khoản của một người khác để chuyển tiền của Báo Người cao tuổi sang đó thì Thúy sẽ chia tiền cho Ngân. Ngân đồng ý rồi mượn tài khoản Nguyễn Thu Thủy (chị gái Ngân) tại VietinBank quận TX. Ngày 31- 01- 2007 và 12- 3- 2007, Ngân viết 2 lệnh chi, mỗi lệnh 20 triệu đồng với nội dung thanh toán tiền quảng cáo cho Nguyễn Thu Thủy. Sau khi có chữ ký của ông Sơn và Thúy, Ngân cầm 2 lệnh chi đến VietinBank quận BD. làm thủ tục chuyển tiền vào tài khoản của chị Thủy. Sau đó, Ngân mượn thẻ ATM của Thủy rút tiền về đưa cho Thúy 2 lần tổng cộng 40.000.000 đồng. Theo như lời hứa ban đầu, Thúy đã chia cho Ngân 7.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố Nguyễn Thị Thanh Thúy và Nguyễn Thị Hoàng Ngân về tội “Tham ô tài sản”. Tại Bản án số 56/2014/HSST ngày 27-01-2014, Tòa án nhân dân thành phố H. đã tuyên cả hai bị cáo này không phạm tội “Tham ô tài sản”.

Ngày 10-02-2014, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H. đã ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ/KNPT-PIB đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Ngày 20-6-2014, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội đã đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng nghị, hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Những vấn đề cần rút kinh nghiệm

Báo Người cao tuổi là đơn vị sự nghiệp có thu, do vậy Viện Kiểm sát nhân dân tối cao kết luận 2 bị cáo Thúy và Ngân lập khống phiếu chi để chiếm đoạt tiền quỹ của Báo Người cao tuổi là hành vi Tham ô tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng Cơ quan điều tra chưa làm rõ số tiền bị cáo rút ra thuộc “Quỹ chi tiêu nội bộ” hay “tiền Nhà nước hỗ trợ” và coi đây là lý do thứ nhất để tuyên bố cả 2 bị cáo không phạm tội “Tham ô tài sản”.

Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo khai dùng số tiền 352.000.000 đồng chi trả cho anh Nguyễn Hồng Trường, Nhà Xuất bản D. số tiền 147.000.000 đồng để mua ấn phẩm huy hiệu và giấy khen cho đơn vị năm 2004; trả cho anh Lê Vũ Tiên, nguyên Giám đốc Trung tâm Chế bản in ấn số tiền 120.000.000 đồng để làm thủ tục xin cấp đất làm Trụ sở Báo; chi cho ông Trần Ngọc Đức, Phó Tổng biên tập 10.000.000 đồng; chi cho Nguyễn Thị Hoàng Ngân (kế toán viên) và Hoàng Tuyết Oanh (thủ quỹ) mỗi người 7.000.000 đồng; chi mua quà, phong bì đưa ông Phùng Thanh Sơn đi chúc Tết... Tuy nhiên, chỉ có bị cáo Ngân nhận đã cầm 7.000.000 đồng, còn những người khác không thừa nhận sự việc trên. Ngoài lời khai của Thúy thì không có chứng cứ nào xác nhận Thúy đã giao tiền cho họ. Sau khi Cơ quan Điều tra thu thập các chứng cứ, tiến hành đối chất kết hợp đấu tranh xét hỏi, Thúy thừa nhận chiếm đoạt số tiền trên; cụ thể, Thúy chiếm hưởng 288.000.000 đồng, Ngân chiếm hưởng 7.000.000 đồng. Thúy và Ngân đã nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả.

Sau đó, Thúy lại thay đổi lời khai cho rằng toàn bộ số tiền 352.000.000 đồng là khoản tiền bị cáo được hưởng 10% hoa hồng theo Quy chế nội bộ vì có công xin được 6,5 tỷ đồng từ Ngân sách Nhà nước để nâng cấp, cải tạo trụ sở Báo Người cao tuổi và tiền hoa hồng từ các hợp đồng quảng cáo.

Giai đoạn điều tra bổ sung, bị cáo phản cung, khai rút tiền để “*chi tiêu nội bộ*”. Tuy nhiên, những người liên quan như ông Trần Ngọc Đức (Phó Tổng biên tập), Oanh (thủ quỹ), Ngân (kế toán) đều khai rằng số tiền Thúy rút ra không phải để chi tiêu nội bộ vì nếu chi tiêu nội bộ thì TW Hội, Ban Biên tập phải có chủ trương, phải được hạch toán theo sổ sách kế toán kèm theo chứng từ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Thúy khẳng định việc bị cáo đã dùng số tiền 325.000.000 đồng để “*chi tiêu nội bộ*” và khai thêm rằng mỗi lần chi đều có “Giấy đề nghị thanh toán” được Tổng biên tập ký duyệt, nhưng những chứng từ này đã bị mất trong quá trình thu giữ tài liệu từ phòng làm việc của bị cáo. Bản án sơ thẩm đã nhận định rằng: không có chứng cứ nào phủ nhận các lời khai này của bị cáo nên thấy chưa đủ căn cứ buộc tội bị cáo Thúy và Ngân phạm tội “Tham ô tài sản”. Đây là lý do thứ 2 để Tòa sơ thẩm tuyên các bị cáo Thúy và Ngân không phạm tội “Tham ô tài sản”.

Kết thúc phần thẩm vấn, mặc dù Kiểm sát viên đã đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung, nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy hồ sơ còn nhiều vấn đề cần phải làm rõ (như mâu thuẫn trong các lời khai của bị cáo Thúy, mâu thuẫn giữa lời khai của bị cáo Thúy với những người liên quan khác về các vấn đề như: có hay không có những “Giấy đề nghị thanh toán” như lời khai

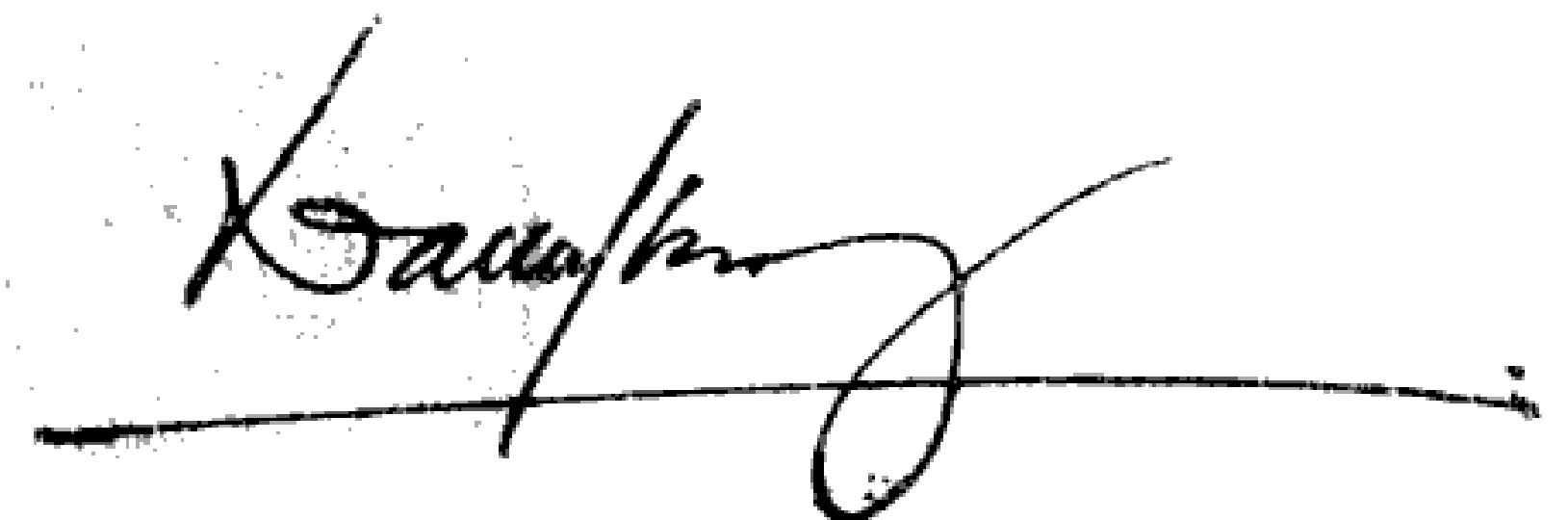
của bị cáo Thúy?, các chứng từ này có bị mất trong quá trình niêm phong thu giữ hay không?, nếu bị cáo rút tiền để chiếm đoạt thì số tiền này thuộc Quỹ chi tiêu nội bộ hay tiền do Nhà nước hỗ trợ?) nhưng Hội đồng xét xử không trả hồ sơ để điều tra bổ sung như đề nghị của Viện kiểm sát mà tuyên Thúy và Ngân không phạm tội “Tham ô tài sản”. Như vậy, Hội đồng xét xử đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng hình sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 1 Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC ngày 27-8-2010 về “Hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung”, dẫn đến việc bỏ lọt tội phạm.

Trên đây là 2 vụ án mà Tòa cấp sơ thẩm đã có những sai lầm nghiêm trọng trong đánh giá chứng cứ, cũng như có những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi ra Bản án tuyên bố các bị cáo không phạm các tội mà Viện Kiểm sát đã truy tố. Do làm tốt công tác kháng nghị phúc thẩm, Tòa Phúc thẩm đã chấp nhận yêu cầu của Viện Kiểm sát, huỷ bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố lại theo thủ tục sơ thẩm, nhằm tránh bỏ lọt tội phạm, nhất là đối với các tội phạm về tham nhũng đang làm nhức nhối xã hội, gây bức xúc trong dư luận nhân dân hiện nay./.

Nơi nhận:

- Đ/c VT- VKSNDTC (để b/cáo)
- Đ/c Lê Hữu Thế-PVT (để b/c);
- VKSND 63 tỉnh, tp TW;
- VPT 2,3; Vụ 3;
- VKSQSTW;
- Phòng TH, VPVKSTC
- Lưu VT, VPT1 (2).

**TL.VIÊN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIÊN TRƯỞNG
VIỆN THQCT VÀ KSXXPT TẠI HÀ NỘI**



Nguyễn Văn Nông

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

SAO Y BẢN CHÍNH
Bình Phước, ngày 18 tháng 8 năm 2014

Số : 201/SY

Nơi nhận:

- Đ/c Phong;
- Đ/c Bắc;
- Phòng 1, 1A, 3;
- VKS 10 huyện, thị;
- Đ/c Công (website);
- Lưu: VT (16b)

**TL.VIỆN TRƯỞNG
KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
KICHÁNH VĂN PHÒNG**



[Handwritten signature]
Trịnh Duy Trung